

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bảo – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức T** (tên gọi khác: Cu E); sinh ngày 12 tháng 8 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Văn M sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Quỳnh H sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không.

Năm 2008 có hành vi cùng đồng bọn gây rối trật tự công cộng, ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên xử 06 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, đến ngày 16/5/2011 chấp hành án xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. **Nguyễn Huy S**; sinh năm 1988 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn C sinh năm 1957 và bà Trương Thị L sinh năm 1966; có vợ là chị Huỳnh Thị L sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/7/2017 ra tự thú và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người bị hại: Anh Nguyễn Hải N; sinh năm 1985; nghề nghiệp: Công nhân; trú tại: Đội A, Công ty B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Chí Q; sinh năm 1985; nghề nghiệp: Sửa xe; trú tại: Làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/7/2017, Nguyễn Huy S có đến nhà Trần Đức T tại thôn A, xã T, huyện G chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút thì T rủ S lên xã K, huyện G chơi, sau đó mỗi người điều khiển một xe mô tô đi lên xã K, khi đến nơi do hết tiền nên T đã thế chấp xe mô tô mà T đang đi cho một tiệm sửa xe tại khu vực xã K được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi có tiền thì cả hai đi nhậu và đi đánh bi da tại quán H thuộc làng D – xã K. Cả hai đánh bida đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ và ra về, khi ra khu vực sân để xe của quán thì T thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS màu nâu, biển kiểm soát 81V1-085.42 của anh Nguyễn Hải N (sinh năm 1985, trú tại: Đội A, Công ty B, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai) dựng ở sân và chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa của xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, T nói S ra trước cổng đợi để T vào lấy cái xe này thì S đồng ý, T vào dắt chiếc xe ra cổng rồi nổ máy chạy, khi đi đến đoạn tỉnh lộ 664 cả hai dừng lại để S lấy cờ lê trong xe trộm cắp được tháo biển số ra và vứt biển số cùng cả lê tại đây rồi cả hai chạy về nhà S tại thôn A, xã T để S cất xe của S rồi đi xe trộm cắp được về nhà T, cả hai để chiếc xe trên ngoài hiên nhà rồi đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 17/7/2017, T dậy thì thấy S đã đi về nên T điều khiển xe đã trộm được qua nhà S và chở S cùng đi đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Chí Q (sinh năm 1982) tại làng D, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai và bán chiếc xe trên được 1.100.000 đồng rồi cả hai đi bộ về. Số tiền bán xe vẫn do T giữ và chưa chia cho S.

Cùng ngày 17/7/2017, Nguyễn Huy S đã ra tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 biển số xe 81V1-085.42. Dựa vào lời khai của S đã tiến hành bắt khẩn cấp Trần Đức T và thu giữ số tiền 835.000 đồng mà T bán xe trộm cắp có được. Anh Nguyễn Chí Q sau khi biết xe phạm pháp nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia Grai.

Theo kết luận định giá tài sản số 28 ngày 20/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ia Grai xác định giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS màu sơn nâu là 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Trần Đức T,

Nguyễn Huy S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy S từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tài sản và quyền sở hữu của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản và quyền sở hữu của công dân luôn phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S đã khai nhận về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo S khai do ở quê nhà thiếu việc làm nên đến huyện Ia Grai tìm việc, việc đồng ý cùng với bị cáo T trộm cắp tài sản là do bị cáo thiếu suy nghĩ, nhất thời, bị cáo xin được khoan hồng. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thấy phù hợp. Đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 16 tháng 7 năm 2017, các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S đã thực hiện trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 81V1-085.42 của anh Nguyễn Hải N có giá trị 3.700.000 đồng (*ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật nêu trên là có căn cứ.

Xét việc phạm tội của bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân vốn được pháp luật bảo vệ mà nó còn góp phần làm xấu hơn tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử lý theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Xét trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Việc phạm tội của các bị cáo là nhất thời. Trong đó vai trò và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện có khác nhau.

Đối với bị cáo Trần Đức T: Bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội và là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội nhất. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và cao hơn so với bị cáo Nguyễn Huy S.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy S: Bị cáo biết việc lấy trộm tài sản của người khác sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo đã nghe theo sự khởi xướng của bị cáo T để cùng với T thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

Khi lượng hình, xét các bị cáo Nguyễn Huy S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra tự thú; bị cáo Trần Đức T có nhân thân là người đã từng bị kết án; các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo T đã bồi thường đầy đủ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Chí Q, anh Q có đơn bãi nại đối với T; bị cáo S là lao động chính trong gia đình có con nhỏ. Xét trong vụ án này, hậu quả của việc phạm tội đã được ngăn chặn và khắc phục. Các tình tiết này được áp dụng theo đúng quy định của pháp luật để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với Nguyễn Chí Q khi mua xe của T và S thì anh Q không biết xe do phạm pháp mà có, khi bán T nói xe của T mua về đi cạo mủ nên không có giấy tờ, anh Q kiểm tra xe thấy có chìa khóa và số khung cùng số máy không bị cào, mặt khác T là người cùng xã nên anh Q tin tưởng và mua xe. Anh Q không biết xe trên là do phạm pháp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai không xử lý trách nhiệm là đúng qui định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Hải N đã nhận lại tài sản bị mất, anh Nguyễn Chí Q đã nhận tiền bồi thường, cả hai không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng hiện còn của vụ án là số tiền 835.000 đồng, đây là tiền mà bị cáo T bán xe trộm cắp có được nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p, o khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy S 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2017.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 835.000 đồng (*tám trăm, ba mươi lăm nghìn đồng*).

(*Đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.*)

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Huy S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Hà